

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị chính (cát, đá, xi măng, sắt thép, gạch không nung, gạch ốp – lát, cửa, vật tư điện, vật tư nước, sơn, thiết bị vệ sinh...).	<ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất rõ nguồn gốc, xuất xứ đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị chính cho gói thầu; - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ năng lực cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị chính cho gói thầu hoặc nhà thầu là nhà cung cấp có đủ năng lực cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị chính cho gói thầu. Nhà thầu phải đính kèm các tài liệu chứng minh về năng lực cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị chính cho gói thầu. 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
1.2. Đối với các thiết bị PCCC chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Các thiết bị PCCC chính có nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu, ký hiệu, hãng sản xuất đáp ứng các yêu cầu đặc tính, thông số kỹ thuật phù hợp đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT; - Có Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ năng lực cung cấp các thiết bị PCCC chính cho gói thầu; hoặc nhà thầu là nhà cung cấp có đủ năng lực cung cấp theo quy định. Nhà thầu phải đính kèm các tài liệu chứng minh về năng lực cung cấp các thiết bị PCCC chính cho gói thầu; - Các thiết bị PCCC chính phải có cam kết cung cấp: Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (CO) đối với hàng hoá nhập khẩu, Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) và Giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy (theo quy định tại Nghị định 105/2025/NĐ-CP). 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
1.3. Các loại vật liệu khác	Có cam kết hoặc có hợp đồng nguyên tắc hoặc là nhà cung cấp.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Cách thức quản lý công trình:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>2.1. Tổ chức mặt bằng công trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện rõ hiện trạng tổng mặt bằng, các công trình hiện hữu bị ảnh hưởng, các vị trí thi công. - Bố trí thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm hiện trường, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc, an toàn lao động trong quá trình thi công. - Bố trí phân luồng giao thông trên công trường đảm bảo an toàn trong quá trình thi công. <p><i>(Nhà thầu tự khảo sát công trình)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; - Có bản vẽ và thuyết minh giải pháp bố trí tổng mặt bằng thi công phù hợp thực tế hiện trường; - Có thuyết minh giải pháp bố trí phân luồng giao thông trên công trường phù hợp với thực tế hiện trường và đảm bảo an toàn trong quá trình thi công. 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
<p>2.2. Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.</p>	<p>Có giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công khả thi, hợp lý.</p>	Đạt
	Không có giải pháp khả thi.	Không đạt
<p>2.3. Hệ thống quản lý thi công xây dựng: Sơ đồ tổ chức quản lý thi công và nêu trách nhiệm của từng nhân sự đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: Bộ máy quản lý của nhà thầu (giám đốc, bộ phận quản lý chung, kế toán,...), Ban chỉ huy công trường (chỉ huy trưởng công trường, cán bộ kỹ thuật thi công,...) và các nhân sự khác của nhà thầu trong công tác quản lý thi công.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ sơ đồ tổ chức quản lý thi công, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa Bộ máy quản lý của nhà thầu, Ban chỉ huy công trường và các nhân sự khác của nhà thầu trong công tác quản lý thi công; - Có thuyết minh thể hiện rõ hệ thống quản lý, phân công trách nhiệm của từng bộ phận, từng chức danh, nhân sự chủ chốt: Bộ máy quản lý của nhà thầu, Ban chỉ huy công trường (chỉ huy trưởng công trường, cán bộ kỹ thuật thi công,...), các tổ đội thi công và các nhân sự khác (nếu có) của nhà thầu dự kiến trong công tác quản lý thi công (cung ứng nhân lực, thiết bị, vật tư, vật liệu, nguồn lực tài chính, tiến độ, chất lượng,...) đáp ứng yêu cầu, tính đặc thù của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu; - Có thuyết minh phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong liên danh 	Đạt

	<p>đối với các công việc quản lý điều hành thi công đảm bảo: Phối hợp thi công nhịp nhàng, tiến độ, chất lượng (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà thầu liên danh);</p> <p>- Có Hệ thống quản lý chất lượng, có mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng trong việc quản lý nguyên vật liệu đầu vào của nhà thầu khi đưa sử dụng vào công trình (bao gồm: sơ đồ tổ chức, phân công trách nhiệm của từng bộ phận; kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ; biện pháp khắc phục sai sót về chất lượng).</p>	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục công trình.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.5. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.6. An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.7. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.8. Vệ sinh môi trường: - Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Biện pháp chống ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công, vận chuyển, thu gom xử lý chất thải xây dựng, đổ thải.	<p>- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công;</p> <p>- Có biện pháp chống ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công, vận chuyển, thu gom xử lý chất thải xây dựng, đổ thải tuân thủ theo quy định hiện hành;</p> <p>- Đối với chất thải xây dựng: Có cam kết vận chuyển đổ thải nằm ở ngoài công trình đúng nơi quy định hoặc có xác nhận đồng ý cho đổ thải của cấp có thẩm quyền hoặc có giấy phép cho đổ thải của cấp có thẩm quyền.</p>	Đạt

	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận.	Cả 8 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt: - Kế hoạch thi công tổng thể cho gói thầu; - Biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình.	- Có đề xuất kế hoạch thi công tổng thể cho gói thầu. - Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công phù hợp, khả thi và đầy đủ cho các hạng mục công trình: + Thuyết minh phương án thi công cho các hạng mục công trình. + Giải pháp thi công chi tiết cho các công việc chính của công trình. + Giải pháp thi công vừa đảm bảo an toàn trên công trường và không làm ảnh hưởng tới quá trình dạy và học của đơn vị sử dụng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3.2. Giải pháp giảm thiểu chấn động, rạn nứt công trình lân cận trong quá trình thi công.	Có các giải pháp hợp lý, khả thi để giảm thiểu chấn động, rạn nứt công trình lân cận trong quá trình thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3.3. Thi công các hạng mục: Bố trí hợp lý các tổ, đội mũi thi công các hạng mục; Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công phù hợp.	Bố trí hợp lý các tổ, đội mũi thi công các hạng mục; Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3.4. Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu trong quá trình thi công.	Có kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu đầy đủ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Thời gian thực hiện gói thầu, tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thực hiện gói thầu.	Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu không vượt quá 18 tháng kể từ ngày khởi công có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4.2. Biện pháp đảm bảo tiến độ.	Có phân tích điều kiện thời tiết khu vực ảnh hưởng bất lợi tới tiến độ thi công và có biện pháp đảm bảo tiến độ, bù tiến độ hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công chi tiết các hạng mục công trình.	- Có Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết các hạng mục công trình hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu E-HSMT; - Có biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị đảm bảo phù hợp với biểu tiến độ thi công chi tiết.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Bảo hành và kết quả thực hiện hợp đồng trong lĩnh vực xây lắp trước đó của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Bảo hành: Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày công trình bàn giao đưa vào sử dụng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng kể từ ngày công trình bàn giao đưa vào sử dụng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
5.2. Kết quả thực hiện hợp đồng trong lĩnh vực xây lắp trước đó của nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia kể từ ngày đăng tải thông tin vi phạm trong thời hạn 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu.	Nhà thầu không bị đánh giá: Về vi phạm hợp đồng, về chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu, về chất lượng công trình không đạt yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt

Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có từ 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.